

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào điều **55, 58, 81, 82 và 83** của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 295/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc **“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Trần Khánh T1, sinh năm 1989
- Chị La Thị H, sinh năm 1990

Cùng HKTT: Thôn QM, xã TS, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Cùng chỗ ở hiện nay: LND, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Theo biên bản **H giải đoàn tụ** không thành ngày 10 tháng 5 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết T1 bộ vụ việc dân sự.

[1]. Về hôn nhân: Anh Trần Khánh T1 và chị La Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Tây (nay là xã Tây Sơn), huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 08/10/2015 là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy anh **T1 và chị H** thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành H giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Khánh T1 và chị La Thị H.

[2]. Về con chung: Anh Trần Khánh T1 và chị La Thị H **thống nhất anh chị có một con chung là cháu Trần Thanh P sinh ngày 15/02/2017**. Vợ chồng ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu **P cho anh Trần Khánh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng)**. Thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định của Tòa án đến khi cháu Phong thành niên.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh T1 và chị H về người trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn T1 tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp

luật nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị. Chị La Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T1 và chị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận thống nhất: chị La Thị H chịu T1 bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Khánh T1 và chị La Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Trần Khánh T1 và chị La Thị H có **một con chung là cháu Trần Thanh P sinh ngày 15/02/2017**. Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung như sau: **giao cháu P cho anh Trần Khánh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị La Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng). Thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định của Tòa án đến khi cháu Phong thành niên**. Chị La Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh Trần Khánh T1 và chị La Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị La Thị H chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0002972 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### *Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Tây Sơn, h.Kiến Xương, t.Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ninh Thị Khánh Tân**